

An Giang, ngày 19 tháng 12 năm 2024

Số: 392/KTHM-06/17h00/ĐAG-DBKH

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TỈNH AN GIANG**

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng thủy văn nổi bật từ tháng 10/2024 đến 15/12/2024

1.1. Khí tượng

1.1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

Từ tháng 10/2024 đến nửa đầu tháng 12/2024, đã xuất hiện 05 cơn bão hoạt động trên khu vực Biển Đông. Cụ thể:

Bão số 5 (KRATHON): Sáng 01/10, bão số 5 đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, sau đó di chuyển lên phía Bắc đi vào khu vực Đài Loan và không ảnh hưởng đến nước ta.

Bão số 6 (TRAMI): Chiều ngày 24/10, cơn bão có tên quốc tế là TRAMI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 6 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây với cường độ mạnh lên cấp 10-11, giật cấp 12-14. Đến sáng sớm ngày 27/10, khi đi vào vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Nam, bão đổi hướng và di chuyển theo hướng Tây Nam cường độ bão giảm xuống cấp 9, giật cấp 12. Chiều cùng ngày, bão số 6 đi vào đất liền các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam-Đà Nẵng, cường độ bão giảm xuống cấp 8, giật cấp 10. Sau đó cường độ bão giảm nhanh thành ATNĐ, sáng sớm ngày 28/10, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp trên đất liền ven biển Quảng Nam-Đà Nẵng.

Bão số 7 (YINXING): Sáng ngày 08/11, cơn bão có tên quốc tế là YINXING đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 7 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây với cường độ mạnh lên cấp 14, giật cấp 17. Đến sáng ngày 10/11, khi đi vào vùng biển phía Tây Bắc khu vực Bắc Biển Đông, bão đổi hướng di chuyển theo hướng Tây Tây Nam cường độ bão giảm xuống cấp 13, giật cấp 16. Tối ngày 11/11 sau khi di chuyển vào vùng biển phía Tây khu vực quần đảo Hoàng Sa, bão số 7 suy yếu thành ATNĐ. Đến chiều tối ngày 12/11, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực ven biển Bình Định-Phú Yên.

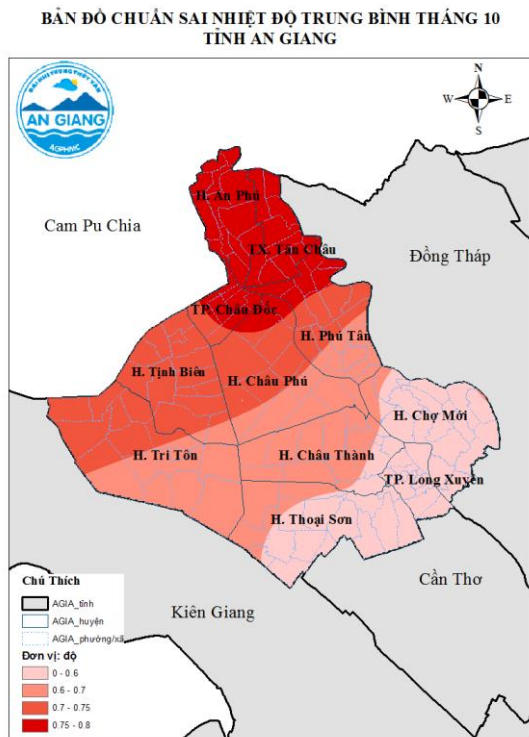
Bão số 8 (TORAJI): Tối ngày 11/11, cơn bão có tên quốc tế có tên là TORAJI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 8 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với

Bão số 9 (MAN-YI)

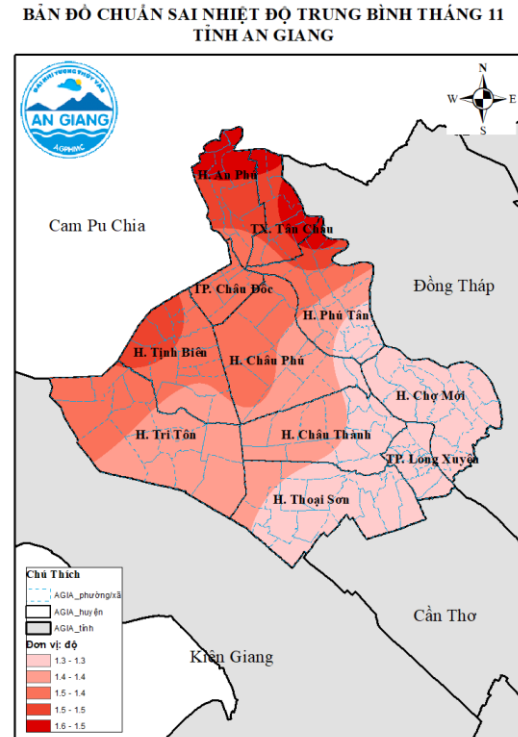
1.1.2. Nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình tháng 10-11/2024 phổ biến từ 28.2-28.6°C, ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ từ 0.7-1.2°C.

Trong tháng 10-11/2024, mặc dù đã có những đợt không khí lạnh tăng cường nhưng nhiệt độ vẫn ở mức cao. Tháng 10, nhiệt độ cao nhất là 34.4°C (ngày 15/10), thấp hơn 1.0°C so với cùng thời kỳ năm 2023; nhiệt độ thấp nhất là 24.0°C (ngày 04/10), cao hơn 0.1°C so với cùng thời kỳ năm 2023. Tháng 11/2024, nhiệt độ cao nhất là 34.1°C (ngày 16/11), cao hơn 0.1°C so với cùng thời kỳ năm 2023; nhiệt độ thấp nhất là 22.7°C (ngày 30/11), cao hơn 0.7°C so với cùng kỳ năm 2023. Tháng 12/2024, nhiệt độ giảm nhiều, sáng sớm trời se lạnh, buổi trưa ít nắng nhưng nhiệt độ trung bình vẫn ở mức cao.



*Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình
tháng 10/2024 tỉnh An Giang*



*Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình
tháng 11/2024 tỉnh An Giang*

1.1.3. Lượng mưa

Tổng lượng mưa tháng 10/2024 ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 5.3-136.1mm, các trạm vượt mức là: Cô Tô 136.1mm, Tri Tôn 126.0mm, Núi Sập 121.5mm, Xuân Tô 95.4mm, Vọng Thê 117.1mm, Long Xuyên 32.5mm, Lò Gạch 31.6mm,... Một số trạm thiếu hụt so với TBNN là: Vĩnh Tre 159.0mm, Tân Châu 66.6mm, Chợ Mới 42.6mm, Vĩnh Hanh 41.0mm.

Trong tháng 11/2024, tổng lượng mưa tháng thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 72.2-134.6mm. Các trạm có tổng lượng mưa tháng thiếu hụt nhiều nhất là: Vĩnh Tre 134.6mm, Vàm Nao 101.4mm, Chợ Mới 99.2mm, Khánh An 98.7mm, Tân Châu 95.4mm, Vĩnh Hanh 72.2mm, Xuân Tô 51.7mm,...

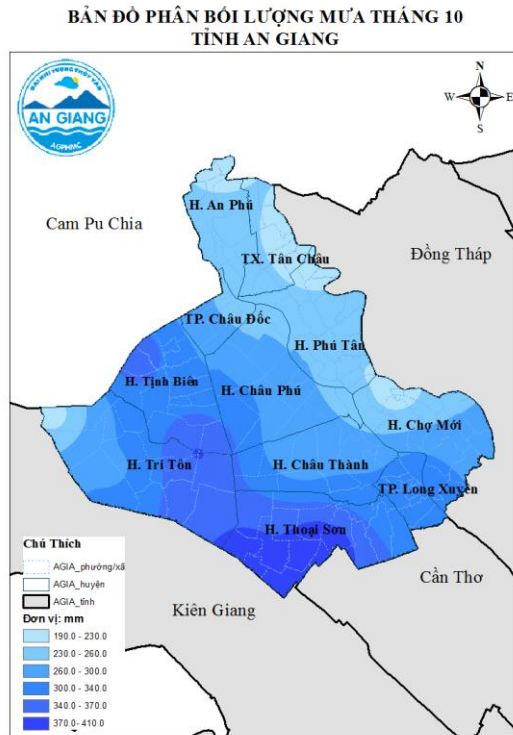
Trong tháng 10/2024, khu vực tỉnh An Giang chịu ảnh hưởng chủ yếu rãnh áp thấp xích đạo có trục đi qua Nam Bộ và nhiều động gió đông trên cao

hoạt động mạnh gây mưa lớn diện rộng trong hai ngày 08/10 và 28/10, các trạm có mưa vừa, mưa to, đến rất to như: Núi Sập 112.9mm (28/10), Xuân Tô 100.1mm (04/10), Lò Gạch 116.5mm (28/10), Cô Tô 91.4mm (20/10), Long Xuyên 87.0mm (08/10), Châu Đốc 86.7mm (07/10), Vĩnh Trạch 85.6mm (28/10), Vĩnh Hạnh 84.5mm (28/10), Tri Tôn 81.0mm (28/10), Phú Thạnh 80.2mm (06/10), Ô Tà Sóc 73.2mm (28/10), Vọng Thê 70.0mm (28/10), UBND xã Vĩnh Phước 69.6mm (28/10), Cái Sao 67.0mm (28/10), Vĩnh Nhuận 59.2mm (28/10), Chùa Châu Linh 58.5mm (28/10), Mỹ Khánh 57.6mm (28/10), Đào Hữu Cảnh 57.6mm (28/10),...

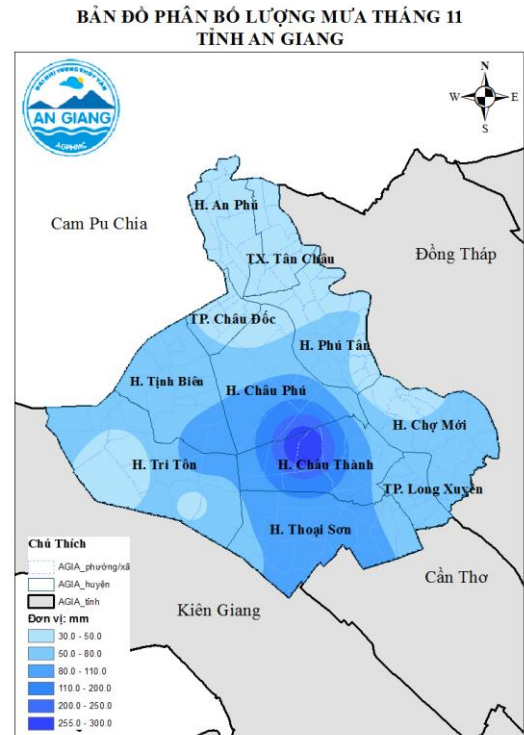
Trong tháng 11/2024, là khoảng thời gian chuyển mùa từ mùa mưa sang mùa khô nên giảm mưa rõ rệt, mưa xuất hiện chủ yếu vào chiều tối và đêm với diện vài nơi đến rải rác. Vào tuần đầu của tháng 11 vẫn còn xuất hiện lượng mưa lớn cục bộ ở một số trạm: Tri Tôn 70.0mm (02/11), Vọng Thê 66.0mm (02/11), Tha La 58.6mm (02/11), Cô Tô 53.4mm (04/10), Núi Sập 41.1mm (04/11), Chùa Châu Linh 41.0mm (02/11),...

Thời gian kết thúc mùa mưa trên phạm vi tỉnh hầu hết vào ngày 15/11, riêng có một số địa phương có thời gian kết thúc mùa mưa sớm hơn vào ngày 07/11 là: Châu Đốc, Tân Châu, Vàm Nao, An Phú.

Các đợt mưa trong tháng 10/2024 đến nửa đầu tháng 12/2024, với mưa vừa, mưa to đến mưa rất to kèm theo dông, lốc, sét đã gây thiệt hại về cơ sở vật chất và sản xuất ở một số địa phương trên phạm vi tỉnh.



*Bản đồ phân bố lượng mưa tháng 10/2024
tỉnh An Giang*

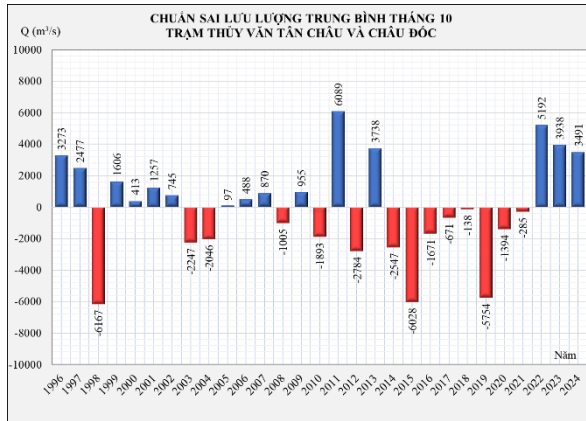


*Bản đồ phân bố lượng mưa tháng 11/2024
tỉnh An Giang*

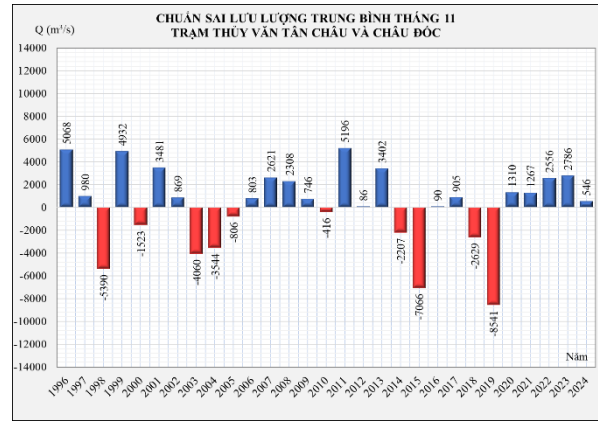
1.2. Thủy văn

Từ đầu tháng 10 đến giữa tháng 12/2024, mực nước trên khu vực thượng

nguồn sông Mekong xuống nhanh, tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long qua 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc trong tháng 10 khoảng 76 tỷ m³, tương đương cùng kỳ năm 2023 và lớn hơn TBNN 13%; tháng 11 khoảng 50 tỷ m³, nhỏ hơn cùng kỳ năm 2023 7%, lớn hơn TBNN 3%. Trong nửa đầu tháng 12/2024, tổng lượng dòng chảy trung bình qua Tân Châu và Châu Đốc khoảng 16.8 tỷ m³ và đang có xu thế giảm.



Chuẩn sai Q_{tb} trạm Tân Châu và Châu Đốc
tháng 10/2024



Chuẩn sai Q_{tb} trạm Tân Châu và Châu Đốc
tháng 11/2024

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long, mực nước cao nhất năm trên sông Tiền tại Tân Châu đạt mức 3.38m (ngày 04/10), dưới BĐI 0.12m; trên sông Hậu tại Khánh An 4.38m (ngày 01/10), trên BĐI 0.18m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 3.14m (ngày 05/10), trên BĐI 0.14m; mực nước cao nhất năm tại các trạm đều cao hơn cùng kỳ 2023 từ 0.20-0.30m.

Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất năm trên sông Hậu tại Long Xuyên đạt mức 2.74m (ngày 19/10), trên BĐIII 0.24m; trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới 2.84m (ngày 05/10) dưới BĐIII 0.16m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao 2.86m (ngày 05/10), dưới BĐII 0.04m. Mực nước cao nhất năm tại các trạm đều ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2023 từ 0.10-0.15m.

Trong tháng 11/2024, mực nước khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên dao động theo triều với xu thế xuống dần, mực nước cao nhất và thấp nhất tháng đều ở mức thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.40m

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch đạt giá trị cao nhất năm hầu hết trong những ngày giữa tháng 10. Trên kênh Vĩnh Tế tại Xuân Tô đạt mức 2.97m (ngày 09/10), dưới BĐI 0.03m; trên kênh Tri Tôn tại Tri Tôn 1.92m (ngày 09/10), dưới BĐI 0.08m, tại Cô Tô 1.74m (ngày 20/10), dưới BĐII 0.06m; trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê 1.80m (ngày 21/10), đạt mức BĐII; trên kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh 2.35m (ngày 06/10), trên BĐII 0.10m; trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập 1.77m (ngày 21/10), dưới BĐII 0.03m. Trong tháng 11/2024, mực nước trên các kênh, rạch xuống dần, mực nước cao nhất và thấp nhất tháng đều ở mức thấp hơn cùng kỳ 2023 từ 0.05-0.65m.

Trong nửa đầu tháng 12/2024, mực nước trên các sông, kênh, rạch dao động theo xu thế triều, khu vực nội đồng TGLX còn chịu ảnh hưởng lượng mưa lớn nội vùng và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi. Đến ngày 14/12, mực nước cao nhất và thấp nhất tại các trạm hầu hết đều cao hơn từ 0.05-0.20m so với cùng kỳ 2023.

Bảng đặc trưng mực nước trong tháng 10, 11/2024

Đặc trưng Trạm	Tháng 10/2024						Tháng 11/2024					
	Mực nước thực đo (cm)		So với cùng kỳ 2023		So với TBNN		Mực nước thực đo (cm)		So với cùng kỳ 2023		So với TBNN	
	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất
Tân Châu	338	193	-39	29	32	-92	266	68	-19	-8	0	-166
Chợ Mới	284	124	-36	13	22	-94	242	45	-7	-4	37	-103
Khánh An	438	320	-55	22	-6	-119	328	143	-37	-49	22	-151
Châu Đốc	314	183	-38	21	60	-50	256	63	-25	-8	8	-151
Long Xuyên	274	99	-14	16	19	-99	244	36	-11	5	52	-67
Vàm Nao	286	136	-35	12	-10	-92	245	47	-14	-4	29	-117
Xuân Tô	297	212	10	12	-41	-72	211	53	-35	-65	-19	-172
Vĩnh Gia	143	109	2	-11	-21	-62	127	45	-7	-23	-5	-83
Tri Tôn	192	149	-3	5	5	-19	154	52	-27	-26	-16	-74
Cô Tô	174	148	5	6	-36	-63	152	61	-33	-13	17	-71
Lò Gạch	142	113	7	3	12	-20	127	40	-12	-12	-12	-95
Vọng Thê	180	145	-2	2	3	-53	164	84	-17	-5	24	-51
Vĩnh Hanh	230	167	-15	5	1	-42	196	86	-25	-20	17	-84
Núi Sập	177	127	1	-2	1	-23	162	73	-19	-3	13	-68

2. Dự báo khí tượng, thủy văn từ nửa cuối tháng 12/2024 đến tháng 6/2025

2.1. Khí tượng

2.1.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tại, hiện tượng ENSO đang trong trạng thái trung tính, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương đang ở mức thấp hơn TBNN là -0.3°C trong tuần đầu tháng 12/2024. Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2025, ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính.

2.1.2. Hoạt động của bão, ATNĐ

Từ tháng 12/2024 đến tháng 4/2025, trên khu vực Biển Đông ít có khả năng xuất hiện bão, ATNĐ. Từ tháng 5-6/2025, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện khoảng từ 01-02 cơn bão, ATNĐ.

2.1.3. Nhiệt độ

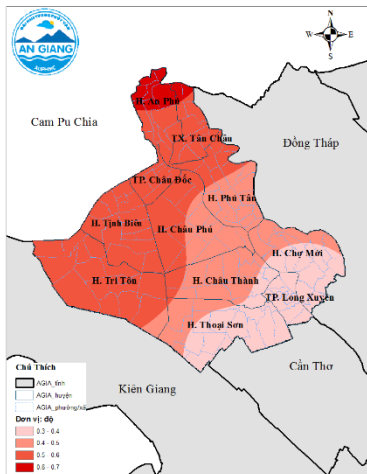
Tháng 12/2024 và từ tháng 01-3/2025, nhiệt độ trung bình có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 0.5-1.0°C; tháng 4-6/2025, nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ TBNN.

Tháng 01-02/2025, nhiệt độ giảm do tác động của gió mùa Đông Bắc và các đợt không khí lạnh tăng cường xuống phía Nam, nhiệt độ ban đêm giảm xuống khá thấp nhưng nhiệt độ cao nhất buổi trưa tăng dần.

Tháng 3/2025, trong tỉnh có khả năng xuất hiện nắng nóng cục bộ đầu tiên ở một số huyện, thị xã, thành phố như: Tri Tôn, An Phú, Châu Phú, TX Tịnh Biên, TX Tân Châu, TP Châu Đốc.

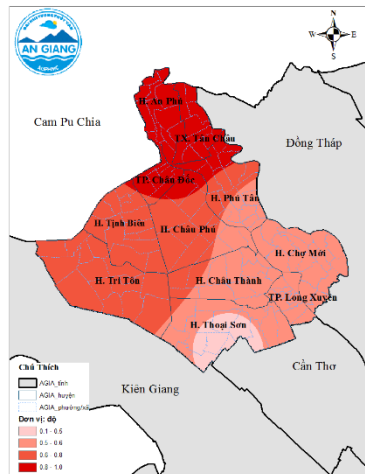
Từ tháng 4-6/2025, nhiệt độ trung bình phổ biến cao hơn TBNN khoảng 0.3-0.8°C. Nắng nóng diện rộng xuất hiện cao điểm trong tháng 4, tháng 5.

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 01
TỈNH AN GIANG



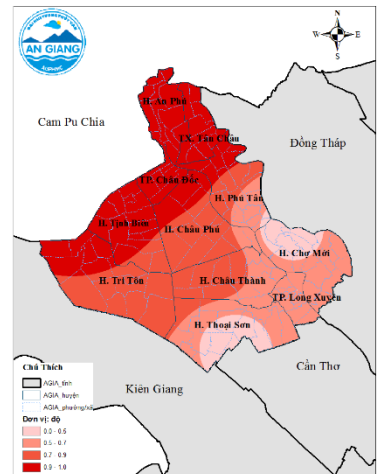
Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 01/2025

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 02
TỈNH AN GIANG



Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 02/2025

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 03
TỈNH AN GIANG



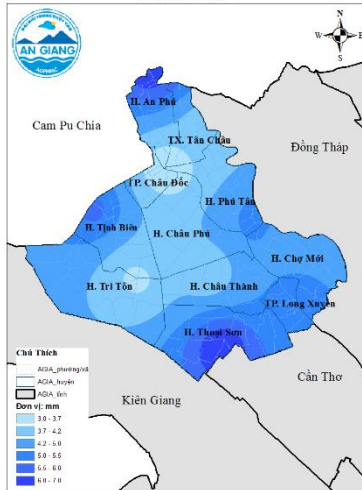
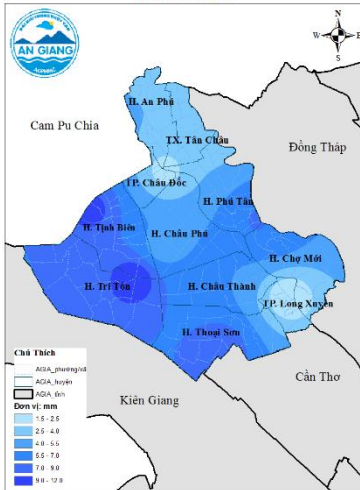
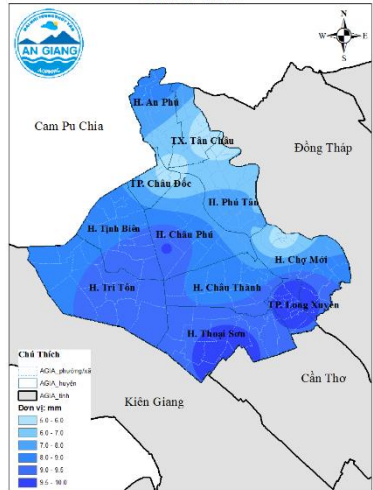
Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 03/2025

2.1.4. Lượng mưa

Trong nửa cuối tháng 12/2024 và từ tháng 01-3/2025, xảy ra nhiều đợt mưa trái mùa với lượng mưa phổ biến từ nhỏ đến vừa, kéo dài trong vài ngày.

Tháng 3/2025, mưa do đối lưu nhiệt bắt đầu xuất hiện ở một vài nơi, tổng lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN. Từ tháng 4-6/2025, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ TBNN. Mùa mưa có khả năng bắt đầu sớm hơn TBNN.

Cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá và các đợt mưa lớn diện rộng, mưa lớn cục bộ xảy ra trong những tháng chuyển mùa và đầu mùa mưa năm 2025.

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI LƯỢNG MƯA THÁNG 01
TỈNH AN GIANGBản đồ dự báo chuẩn sai lượng
mưa tháng 01/2025BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI LƯỢNG MƯA THÁNG 02
TỈNH AN GIANGBản đồ dự báo chuẩn sai lượng
mưa tháng 02/2025BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI LƯỢNG MƯA THÁNG 03
TỈNH AN GIANGBản đồ dự báo chuẩn sai lượng
mưa tháng 3/2025

2.2. Thủy văn

Từ nửa cuối tháng 12/2024 đến tháng 3/2025, tổng lượng dòng chảy sông Mekong về hạ lưu qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc có khả năng ở mức thấp hơn TBNN từ 7-12%; từ tháng 4-5/2025, tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn TBNN khoảng 10-15%; khoảng nửa cuối tháng 6/2025, dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long có xu thế tăng chậm.

Từ tháng 01-6/2025, mực nước trên các sông, kênh, rạch trên phạm vi tỉnh dao động theo xu thế triều, chịu ảnh hưởng của dòng chảy thượng nguồn sông Mekong về hạ lưu và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long, mực nước cao nhất trong các tháng có khả năng cao hơn cùng kỳ TBNN khoảng 0.10-0.40m, mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 0.40-0.60m. Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ TBNN khoảng 0.05-0.20m, mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 0.15-0.25m. Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất cao hơn cùng kỳ TBNN khoảng từ 0.20-0.50m, mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 0.25-0.45m.

Bảng dự báo thủy văn (mực nước: H) từ tháng 01-3/2025

Sông, kênh, rạch	Trạm	Tháng 01/2025			Tháng 02/2025			Tháng 3/2025		
		H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)
Tiền	Tân Châu	84	170	-10	63	145	-25	55	135	-35
Ông Chưởng	Chợ Mới	75	170	-20	55	145	-35	45	140	-50
Hậu	Khánh An	111	175	40	80	150	5	68	135	-10
Hậu	Châu Đốc	93	185	-5	73	165	-20	63	150	-30
Hậu	Long Xuyên	83	185	-20	63	160	-35	53	155	-50

Sông, kênh, rạch	Trạm	Tháng 01/2025			Tháng 02/2025			Tháng 3/2025		
		H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)
Vàm Nao	Vàm Nao	88	175	0	68	150	-15	51	147	-44
Vĩnh Tế	Xuân Tô	58	90	25	43	75	15	31	65	-5
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	48	75	20	28	60	10	28	50	0
Tri Tôn	Tri Tôn	60	90	30	45	75	15	40	65	5
Tri Tôn	Cô Tô	63	90	35	48	75	20	38	65	10
Tám Ngàn	Lò Gạch	47	75	18	32	60	5	26	50	-2
Ba Thê	Vọng Thê	68	95	40	50	80	30	48	70	20
Núi Chóc - Năng Gù	Vĩnh Hanh	80	125	35	63	110	20	61	100	10
Rạch Giá – Long Xuyên	Núi Sập	63	95	30	45	80	15	40	70	5

Trong mùa khô năm 2024-2025, mặc dù lưu vực sông Mekong và trên phạm vi tỉnh có khả năng xuất hiện nhiều đợt mưa trái mùa, nhưng do nhu cầu sử dụng nước trên khu vực thượng nguồn gia tăng, tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long sẽ ở mức thấp. Độ mặn vùng cửa sông thuộc tỉnh Kiên Giang sẽ ở mức cao hơn TBNB, độ mặn cao nhất xuất hiện trong khoảng tháng 3-4/2025 và khả năng xuất hiện những đợt độ mặn tăng cao đột biến do nước biển dâng, ảnh hưởng của các đợt gió mùa Đông Bắc mạnh. Diễn biến xâm nhập mặn vùng giáp ranh giữa hai tỉnh An Giang-Kiên Giang tại hai huyện Thoại Sơn và Tri Tôn phụ thuộc vào nguồn nước sông Mekong và quá trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng TGLX.

Cảnh báo tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi thuộc thị xã Tịnh Biên và huyện Tri Tôn trong các tháng cao điểm mùa khô năm 2025.

Các địa phương cần triển khai các biện pháp chủ động phòng chống hạn hán và xâm nhập mặn, cập nhật các thông tin dự báo, cảnh báo để phòng tình hình khí tượng thủy văn có những diễn biến phức tạp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng thường trực BCH.UBĐKH-PCTT&PTDS;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Vụ Quản lý dự báo KTTV;
- Phòng dự báo Đài KTTV khu vực Nam Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Đài;
- Lưu: VT, DB.

GIÁM ĐỐC

Lưu Văn Ninh